TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2025
"*V/v Yêu cầu không công nhận vợ chồng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mười
2. Bà H' Jel Mlô.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện K mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc *"Yêu cầu không công nhận vợ chồng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/02/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Quách Trọng C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk – Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và ông Quách Trọng C về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cũng không có làm đám cưới theo phong tục truyền thống ở địa phương. Trong quá trình chung sống thì tôi và ông C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông C là người nghiện ma túy, không lo làm ăn, hàng ngày chỉ rượu chè bê tha không lo cho gia đình, mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hai bên có xảy ra xô sát, xét thấy cuộc sống giữa tôi với ông C không có tình cảm nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận tôi với ông C là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là cháu Lê Văn Minh K, sinh ngày 08/02/2016 và cháu Lê Văn Minh Ph, sinh ngày 15/3/2017. Tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Quách Trọng C trình bày:* Tối và bà H có về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là cháu Lê Văn Minh K, sinh ngày 08/02/2016 và cháu Lê Văn Minh Ph, sinh ngày 15/3/2017. Hiện tại do tôi đang đi chấp hành biện pháp cai nghiện nên các cháu đang ở với bà Lê Thị H nên tôi đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Quách Trọng C. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Văn Minh K, sinh ngày 08/02/2016 và cháu Lê Văn Minh Ph, sinh ngày 15/3/2017 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà Lê Thị H là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*:** Tòa án nhân dân huyện K đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Quách Trọng C, bị đơn ông Quách Trọng C đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk và có đơn xin xét xử

vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Quách Trọng C, bà Lê Thị H có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì xác định: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại địa phương, không thể hiện việc kết hôn giữa bà Lê Thị H sinh năm 1984 và ông Quách Trọng , sinh năm 1984. Như vậy, ông C, bà H chưa có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành động viên ông C, bà H quay lại chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo quy định nhưng bà H xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay tình cảm giữa bà H với ông C không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H, ông C là phù hợp.

[5] ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

Về nuôi con chung: Bà H, ông C có 02 người con chung là cháu Lê Văn Minh K, sinh ngày 08/02/2016 và cháu Lê Văn Minh Ph, sinh ngày 15/3/2017. Hiện nay con chung đều đang ở với bà H, nguyện vọng của các cháu cũng muốn được ở với bà H, ông C đang chấp hành cai nghiện nên không thể trực tiếp nuôi con chung. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao 02 con chung cho bà H nuôi là phù hợp.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: bà Lê Thị H không yêu cầu ông Quách Trọng C cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Bà H, ông C không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]*Về án phí*: Bà Lê Thị H gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí cho bà Lê Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 1 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H, sinh năm 1984 với ông Quách Trọng C, sinh năm 1984.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Văn Minh K, sinh ngày 08/02/2016 và cháu Lê Văn Minh Ph, sinh ngày 15/3/2017 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: bà Lê Thị H không yêu cầu ông Quách Trọng C cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông Quách Trọng C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông C, bà H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bà Lê Thị H.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0011861 ngày 28/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. K;
- UBND xã C;
- Chi cục THA dân sự H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn